

# CÁC YẾU TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN CHO GIÁO VIÊN MẦM NON HUYỆN THANH TRÌ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI HIỆN NAY

Nguyễn Thị Tuyết

Trường Mầm non Yên Xá, xã Tân Triều, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

**Tóm tắt:** Trong bối cảnh hiện nay, CNTT chiếm vị trí quan trọng trong việc nâng cao chất lượng dạy của giáo viên và việc học của trẻ. Việc tìm hiểu phát triển năng lực ứng dụng CNTT của giáo viên vào hoạt động giáo dục trẻ cùng những vấn đề liên quan là rất cần thiết. Bài báo này sẽ chỉ ra các yếu tố ảnh hưởng đến phát triển năng lực ứng dụng CNTT cho giáo viên trường mầm non Yên Xá, xã Tân Triều, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội trong bối cảnh hiện nay.

**Từ khóa:** CNTT, giáo viên mầm non, Yên Xá, Tân Triều

## FACTORS AFFECTING THE DEVELOPMENT OF INFORMATION TECHNOLOGY APPLICATION SKILLS FOR KINDERGARTEN TEACHERS IN THANH TRI DISTRICT, HANOI CITY TODAY

Nguyen Thi Tuyet

Yen Xa Kindergarten, Tan Trieu Commune, Thanh Tri District, Hanoi City

**Abstract:** In the current context, IT is important in improving the quality of teachers' teaching and children's learning. Understanding and developing teachers' capacity to apply IT to children's educational activities and related issues is necessary. This article will point out the factors affecting the development of IT application capacity for teachers at Yen Xa kindergarten, Tan Trieu commune, Thanh Tri district, Hanoi city.

**Keywords:** IT, preschool teacher, Yen Xa, Tan Trieu commune

Nhận bài: 09/11/2024

Phản biện: 30/11/2024

Duyệt đăng: 04/12/2024

### I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong những năm gần đây chiến lược phát triển của giáo dục Việt Nam cũng đã nhấn mạnh: “Các ứng dụng của công nghệ thông tin (CNTT) sẽ trở thành thiết bị giáo dục trẻ chủ đạo trong giảng dạy của giáo viên”. Đặc biệt trong bối cảnh hiện nay, CNTT chiếm vị trí quan trọng trong việc nâng cao chất lượng dạy của giáo viên và việc học của trẻ. Khi giáo viên sử dụng các thiết bị CNTT cũng như giáo án điện tử vào giảng dạy thay cho các hình thức, thiết bị, đồ dùng giáo dục trẻ thông thường sẽ hấp dẫn hơn, dễ dàng lôi cuốn được trẻ vào các hoạt động học tập, kích thích tính tò mò, khám phá của trẻ, trẻ học tập tích cực hơn. Việc tìm hiểu phát triển năng lực ứng dụng CNTT của giáo viên vào hoạt động giáo dục trẻ cùng những vấn đề liên quan là rất cần thiết. Đây sẽ là cơ hội để đánh giá, so sánh khả năng phát triển năng lực ứng dụng CNTT trong bối cảnh phát triển giáo viên mầm non nói chung và các bậc học khác nói riêng tại huyện Thanh Trì cũng như trên quy mô lớn hơn.

Có thể thấy rằng, nghiên cứu về nội dung này sẽ đem lại cái nhìn tổng thể trong lịch sử phát triển của vấn đề, xác định được vị trí hiện tại cũng như mục tiêu cần đạt được trong tương lai của giáo viên mầm non, từ đó thúc đẩy xây dựng các biện pháp phát triển khả năng, năng lực ứng dụng CNTT của giáo viên mầm non để bắt kịp với nhịp độ phát triển chung. Bài báo này sẽ chỉ ra các yếu tố ảnh hưởng đến phát triển năng lực ứng dụng CNTT cho giáo viên trường mầm non Yên Xá, xã Tân Triều, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội trong bối cảnh hiện nay.

### II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

#### 2.1. Chủ trương, cơ chế chính sách hỗ trợ phát triển năng lực ứng dụng CNTT cho giáo viên mầm non

Việc ứng dụng CNTT vào giáo dục mầm non đang được đẩy mạnh nhằm nâng cao chất lượng dạy và học. Nhà nước đã ban hành nhiều chính sách hỗ trợ, khuyến khích các trường mầm non đặc biệt là tập trung vào các nhiệm vụ sau: “Nâng

cao chất lượng hiệu quả giáo dục, tạo chuyển biến cơ bản về chất lượng đội ngũ nhà giáo.... Đổi mới nội dung, chương trình, phương pháp giáo dục theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hoá, tăng cường giáo dục tư duy sáng tạo, năng lực tự học, tự tu dưỡng, tự tạo việc làm, tăng cường giáo dục hướng nghiệp ...”.

Thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh triển khai ứng dụng CNTT cho giáo viên mầm non các sở ban ngành đã có những cơ chế chính sách sau: “Đẩy mạnh ứng dụng CNTT tập huấn giáo viên qua Internet theo hướng dẫn Thông tư số 21/2017/TT-BGDĐT ngày 06/9/2017; báo cáo kịp thời kết quả tập huấn giáo viên về Hệ thống thông tin quản lý quá trình đào tạo, bồi dưỡng giáo viên (TEMIS) theo hướng dẫn của Bộ GDĐT.”

Tổ chức tập huấn cho giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục kỹ năng quản lý và tổ chức giáo dục trẻ trực tuyến, tăng cường hình thức tập huấn trực tuyến, huy động đội ngũ giáo viên nòng cốt tham gia hỗ trợ, hướng dẫn đồng nghiệp; phối hợp với phụ huynh triển khai các hoạt động giáo dục trực tuyến, đặc biệt đối với trẻ mầm non; đảm bảo tổ chức dạy, học trực tuyến an toàn và hiệu quả trên môi trường mạng.

Tận dụng tối đa nền tảng trực tuyến triển khai có hiệu quả các hoạt động như: hướng dẫn trẻ tự học, giao nhiệm vụ về nhà cho trẻ, kiểm tra đánh giá và phối hợp với gia đình trong triển khai các hoạt động giáo dục.

Tăng cường nguồn học liệu số đảm bảo chất lượng hỗ trợ kịp thời cho giáo viên, trẻ, phụ huynh triển khai các hoạt động giáo dục trẻ trực tuyến; khuyến khích giáo viên tham gia Cuộc thi Thiết kế bài giảng điện tử của ngành Giáo dục; huy động giáo viên tham gia đóng góp nguồn học liệu để chia sẻ dùng chung; phát huy vai trò của tổ chuyên môn trong đánh giá, lựa chọn học liệu số trước khi đưa vào sử dụng ở nhà trường; hướng dẫn giáo viên tham khảo các nguồn tài nguyên giới thiệu từ website Bộ, chuyên mục “Hỗ trợ giáo dục trẻ trực tuyến”.

Có lộ trình xây dựng, triển khai nền tảng, giải pháp phần mềm quản lý, tổ chức giáo dục trẻ trực tuyến theo hướng kết hợp, tích hợp các chức năng của các hệ thống quản lý học tập trực tuyến, hệ thống quản lý nội dung học tập với phần mềm tổ chức giáo dục trẻ trực tuyến trực tiếp; kết nối trao đổi dữ liệu với phần mềm quản lý trường học theo mã định danh và cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục,

hướng đến việc sử dụng phần mềm giáo dục trẻ trực tuyến có sự thống nhất, đồng bộ cao trong mỗi nhà trường, trên mỗi địa bàn, trên nền tảng dùng chung của cả nước.

## 2.2. Trình độ về CNTT của đội ngũ cán bộ giáo viên mầm non

Năng lực CBQL và chất lượng đội ngũ giáo viên có ảnh hưởng sâu sắc đến việc phát triển năng lực ứng dụng CNTT vào giáo dục trẻ ở các nhà trường. Đội ngũ giáo viên là lực lượng nòng cốt quyết định tới chất lượng của một cơ sở giáo dục. Việc phát triển năng lực ứng dụng CNTT vào giáo dục trẻ chỉ đạt hiệu quả khi đội ngũ CBQL và giáo viên có phẩm chất chính trị tốt, thái độ làm việc đúng đắn, tâm huyết với nghề nghiệp, chuyên môn sâu, có tinh thần trách nhiệm cao và luôn tự giác trong việc bồi dưỡng và tự bồi dưỡng để nâng cao trình độ tay nghề trong công tác. Bởi suy cho cùng "nhân tố con người là yếu tố mang tính chất quyết định".

Trình độ về CNTT của đội ngũ cán bộ giáo viên còn nhiều hạn chế thông qua những biểu hiện sau:

Một số giáo viên chưa được tham gia các lớp học vi tính, các lớp bồi dưỡng kỹ năng ứng dụng CNTT các phần mềm trong GDMN.

Kinh nghiệm sử dụng máy tính của đội ngũ cán bộ giáo viên còn nhiều hạn chế. Muốn đổi mới phương pháp giáo dục theo hướng tư duy, hiện đại, nội dung giáo dục trẻ cũng phải được đổi mới. Thực tế cho thấy, không phải bất cứ kiến thức nào cũng có thể giáo dục trẻ bằng công nghệ thông tin. Có một số bài giảng giáo dục trẻ theo cách học truyền thống sẽ truyền đạt tốt hơn, giúp tiết kiệm thời gian, công sức của người dạy.

Việc ứng dụng CNTT và thiết lập giáo án điện tử còn quá mới đối với giáo viên. Phương pháp giáo dục bằng CNTT ở mầm non còn khá mới mẻ, chưa được nghiên cứu chuyên sâu nên khó tìm mô hình lý tưởng. Mọi thứ chưa được đồng bộ hóa rõ ràng nên còn nhiều mơ hồ, lúng túng, nhất là ở khâu triển khai và đánh giá hiệu quả giáo dục trẻ. Việc tìm kiếm tài liệu và áp dụng vào giảng dạy chưa được thực hiện triệt để, khó thể phát huy hết tiềm năng tối đa.

Giáo viên không có nhiều thời gian để lên mạng tìm hiểu các phần mềm ứng dụng thiết lập giáo án điện tử.

Một số giáo viên mới ra trường và giáo viên đã lớn tuổi nên việc ứng dụng CNTT vào hoạt động cho trẻ còn tồn tại nhiều hạn chế. Có thể nói, việc ứng dụng CNTT trong giáo dục trẻ mầm non chỉ

phù hợp với những giáo viên trẻ, được tiếp cận nhiều với công nghệ. Nhiều giáo viên lớn tuổi thường không coi trọng hiệu quả của phương pháp mới này. Hơn nữa, họ không có nhiều kiến thức lẫn kỹ năng CNTT nên thường e dè và chỉ muốn áp dụng phương pháp giáo dục trẻ truyền thống.

### 2.3. Cơ sở hạ tầng, trang thiết bị về CNTT

Cơ sở vật chất, trang thiết bị giáo dục trẻ là một phần không thể thiếu trong quá trình giáo dục trẻ. Nó là yếu tố tác động trực tiếp đến quá trình giáo dục trẻ, góp phần quyết định đến chất lượng giáo dục của nhà trường.

Việc khai thác, sử dụng đồ dùng, thiết bị dạy học, đồ dùng thí nghiệm, đặc biệt là các thiết bị giáo dục trẻ hiện đại như: Máy tính, máy chiếu, mạng internet... có tác dụng rất quan trọng trong việc phát triển năng lực ứng dụng CNTT trong giáo dục trẻ ở các nhà trường. Việc ứng dụng CNTT vào giảng dạy đòi hỏi trường phải đầu tư trang bị cơ sở vật chất hiện đại, xây dựng các phòng học đa phương tiện. Tuy nhiên, không phải trường mầm non nào cũng có đủ kinh phí để thực hiện điều này. Do đó, việc đồng bộ hóa cơ sở hạ tầng, thiết bị CNTT là vấn đề cần giải quyết.

Ngoài yếu tố con người thì cơ sở hạ tầng và trang thiết bị về CNTT là yếu tố quyết định đến việc ứng dụng CNTT trong giáo dục trẻ. Người ta không thể hình dung việc ứng dụng CNTT vào giáo dục trẻ mà lại thiếu cơ sở vật chất hay trang thiết bị CNTT. Để hoạt động ứng dụng CNTT vào giáo dục trẻ đạt hiệu quả các trường mầm non phải được đầu tư phát triển hạ tầng về cơ sở trường lớp. Để phục vụ công tác quản lý và điều hành hoạt động giáo dục, mỗi trường trang bị ít nhất 02 máy tính, 01 máy in và 01 webcam. Mỗi tổ bộ môn trong trường có máy tính dùng riêng.

Hạ tầng ứng dụng trên Internet: Hoàn thành các nhiệm vụ được hướng dẫn trong Thông tư số 53/2012/TT-BGDĐT ngày 20/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về tổ chức hoạt động, sử dụng thư điện tử và công nghệ thông tin điện tử tại sở giáo dục và đào tạo, phòng giáo dục và đào tạo và các cơ sở GDMN, Giáo dục phổ thông và Giáo dục thường xuyên.

Cơ sở hạ tầng và trang thiết bị CNTT đóng vai trò quan trọng trong việc nâng cao chất lượng giáo dục mầm non. Tuy nhiên, để đạt được hiệu quả cao, cần có sự đầu tư đồng bộ từ nhiều phía, sự phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường, gia đình và xã hội.

### 2.4. Môi trường xã hội

Yếu tố môi trường xã hội đóng vai trò quan trọng trong việc hình thành và phát triển năng lực ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) của giáo viên mầm non. Môi trường này bao gồm các yếu tố bên ngoài tác động trực tiếp hoặc gián tiếp đến quá trình học tập và làm việc của giáo viên, từ đó ảnh hưởng đến khả năng tiếp cận và sử dụng CNTT của họ.

Yếu tố môi trường xã hội đóng vai trò quan trọng trong việc hình thành và phát triển năng lực ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) của giáo viên mầm non. Môi trường này bao gồm các yếu tố bên ngoài tác động trực tiếp hoặc gián tiếp đến quá trình học tập và làm việc của giáo viên, từ đó ảnh hưởng đến khả năng tiếp cận và sử dụng CNTT của họ.

Các yếu tố môi trường xã hội cụ thể bao gồm:

- Hỗ trợ từ đồng nghiệp và lãnh đạo:

Chia sẻ kinh nghiệm: Môi trường làm việc khuyến khích giáo viên chia sẻ kinh nghiệm, hỗ trợ lẫn nhau trong việc sử dụng CNTT.

Hợp tác: Các hoạt động hợp tác nhóm, dự án chung giúp giáo viên cùng nhau học hỏi và phát triển.

Lãnh đạo tạo động lực: Lãnh đạo nhà trường tạo ra một môi trường làm việc tích cực, khuyến khích đổi mới và sáng tạo trong việc ứng dụng CNTT.

- Hỗ trợ từ gia đình:

+ Tạo điều kiện vật chất:

Trang bị thiết bị: Cung cấp máy tính, điện thoại thông minh, internet để giáo viên có thể tiếp cận thông tin, học hỏi và làm việc hiệu quả.

Hỗ trợ tài chính: Hỗ trợ chi phí tham gia các khóa học, mua sắm sách báo, tài liệu tham khảo về CNTT.

+ Tạo không gian học tập:

Sắp xếp thời gian: Tạo điều kiện cho giáo viên có thời gian riêng để học tập, nghiên cứu và làm việc với CNTT.

Sắp xếp không gian làm việc: Chuẩn bị một không gian yên tĩnh, đầy đủ tiện nghi để giáo viên tập trung vào việc học tập và làm việc.

+ Khuyến khích và động viên:

Đánh giá cao: Thể hiện sự quan tâm và đánh giá cao những nỗ lực của giáo viên trong việc học hỏi và ứng dụng CNTT.

Khuyến khích tham gia các hoạt động: Khuyến khích giáo viên tham gia các khóa học, hội thảo, diễn đàn về CNTT.

Chia sẻ kinh nghiệm: Chia sẻ những kinh

nghiệm, kiến thức về CNTT mà gia đình có để hỗ trợ giáo viên.

- Hỗ trợ con cái:

Quan tâm đến việc học của con: Theo dõi quá trình học tập của con, hỗ trợ con làm bài tập, dự án liên quan đến CNTT.

Tạo cơ hội tiếp xúc: Tạo điều kiện cho con tiếp xúc với các thiết bị công nghệ, tham gia các hoạt động ngoại khóa liên quan đến CNTT.

### III. KẾT LUẬN

Việc phát triển năng lực ứng dụng CNTT cho giáo viên mầm non là một quá trình lâu dài và đòi hỏi sự nỗ lực của nhiều bên. Trong quá trình thực hiện sẽ bị ảnh hưởng bởi các yếu tố khác nhau nhưng với sự đầu tư đúng mức và các giải pháp phù hợp, chúng ta hoàn toàn có thể giúp giáo viên mầm non Yên Xá tự tin ứng dụng CNTT vào giảng dạy, từ đó nâng cao chất lượng giáo dục cho trẻ.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

Chỉ thị 58/ CT-TW của Bộ Chính trị ngày 17/10/2000 về việc đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin.

Đề án tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và hỗ trợ các hoạt động dạy - học, nghiên cứu khoa học góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo giai đoạn 2016-2020, định hướng đến năm 2025 (được phê duyệt theo Quyết định số 117/QĐ-TTg ngày 25/01/2017) của Thủ tướng Chính phủ.

Nguyễn Thị Hà Lan, *Ứng dụng công nghệ thông tin trong giáo dục mầm non*, JOURNAL OF SCIENCE OF HNU, Educational Sci., 2017, Vol. 62, Iss. 4, pp. 122-131.

Phó Đức Hòa, Ngô Quang Sơn (2008), *Ứng dụng công nghệ thông tin trong giáo dục trẻ tích cực*, NXB Giáo dục.

Vũ Đình Quyền (2015), *Hiệu trưởng và những vấn đề pháp lý về công tác Đổi mới toàn diện giáo dục - đào tạo*, NXB Lao động, Hà Nội.